

Số: 152/BC-DA

Krông năng, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG  
BAN QLDA ĐTXD HUYỆN KRÔNG NĂNG**

(Theo Công văn số 3124/SXD-CLCTXD, ngày 04/12/2023 của Sở Xây dựng  
tỉnh Đắk Lắk)

**Kính gửi:** Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk.

Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Năng, tổng hợp báo cáo tình hình năng lực của đơn vị đợt 2 năm 2023 với những nội dung như sau:

1. Tên tổ chức: Ban QL DA ĐTXD huyện Krông Năng.
  2. Quyết định thành lập số 2190/QĐ-UBND, ngày 03/5/2018 của UBND huyện Krông Năng. V/v thành lập Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Năng.
  3. Địa chỉ trụ sở chính: 79 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
  4. Số điện thoại: 0262.3675.515. Số fax: 3.675.515  
- Email: [duankrong@gmail.com](mailto:duankrong@gmail.com).
  5. Giám đốc Ban quản lý dự án: Ông: Nguyễn Đình Nghị.
  6. Lĩnh vực hoạt động động Quản lý dự án chủ yếu: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp; Giao thông cầu, đường bộ; Thủy lợi; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp; Giao thông cầu, đường bộ.
  7. Năng lực, hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng:  
Tổng số cán bộ trong Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng: 13 người  
Trong đó:
    - + Trình độ Đại học và trên Đại học: 10 người;
    - + Trình độ Cao đẳng – Trung cấp: 03 người;
  8. Chứng chỉ năng lực đã được cấp:
    - Mã số: DAL-00048705. Cấp ngày 27/11/2020.
    - Lĩnh vực hoạt động: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp; Giao thông cầu, đường bộ; Thủy lợi - Hạng 3; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp; Giao thông cầu, đường bộ - Hạng: 3.
- (Theo báo cáo số 1617/SXD-CLCTXD, ngày 17/07/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk. V/v công bố thông tin năng lực HĐXD của các Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành, Ban QLDA ĐTXD các huyện, thị xã, thành phố đợt 1- Năm 2023).
9. Phán ảnh những khó khăn vướng mắc và kiến nghị của đơn vị trong quản



lý điều hành dự án đầu tư xây dựng: Không.

Trên đây là nội dung Báo cáo về việc tình hình năng lực của Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Năng đến thời điểm hiện tại. Kính đề nghị quý cấp tổng hợp xem xét tổng hợp và theo dõi./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND huyện/BC;
- Phòng KT-HT huyện;
- Lưu: VT./.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đình Nghị**





**BÁO CÁO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
**BAN QLDA ĐTXD HUYỆN KRÔNG NĂNG**

(Theo Báo cáo số 152/BC-DA, ngày 08/12/2023 của Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Năng)



**Phụ lục 1. Báo cáo chi tiết năng lực cán bộ quản lý và chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ của Ban quản lý các dự án**

| TT | Họ và tên        | Chức vụ     | Trình độ chuyên môn                | Mã chứng chỉ hành nghề đã cấp | Nội dung lĩnh vực hành nghề đã cấp, Hạng CCHN                                                               | Thời gian HNCC         | HD lao động (Năm) | Ghi chú |
|----|------------------|-------------|------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------|---------|
| 1  | Nguyễn Đình Nghị | Giám đốc    | KS. XD DD và CN                    | DAL-00057554                  | QLDA công trình DD và CN – Hạng 3<br>Định giá XD – Hạng 3                                                   | 22/4/2024              | Biên chế          |         |
| 2  | Huỳnh Tấn Bảo    | P. Giám đốc | KS. Xây dựng                       | DAL-00054367                  | QLDA công trình DD và CN – Hạng 3<br>Giám sát công tác xây dựng công trình DD và CN – Hạng 3                | 29/03/2024             | Viên chức         |         |
| 3  | Võ Thanh Dũng    | P. Giám đốc | KS. Kỹ thuật công trình Giao thông | DAL-00057555                  | QLDA công trình Gia thông cầu đường – Hạng 3<br>Giám sát công tác xây dựng công trình công trình Giao thông | 22/4/2024<br>29/9/2027 | Viên chức         |         |

|   |                   |           |                                       |                  |  |                                                                                                                                                                            |            |                                        |  |  |
|---|-------------------|-----------|---------------------------------------|------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------|--|--|
|   |                   |           |                                       |                  |  | cầu đường –<br>Hạng 3<br>Định giá XD –<br>Hạng 3                                                                                                                           |            |                                        |  |  |
| 4 | Nguyễn Thanh Tịnh | Cán bộ KT | TC. XD DD<br>và CN                    | DAL-<br>00103242 |  | QLDA công<br>trình dân dụng<br>– Hạng 3<br>Giám sát công<br>tác xây dựng<br>công trình dân<br>dụng - Hạng 3                                                                | 11/09/2025 | Hợp đồng<br>không xác<br>định thời hạn |  |  |
| 5 | Phan Duy Ngọc     | Cán bộ KT | CĐ. Cầu<br>đường                      | DAL-<br>00057556 |  | QLDA công<br>trình Giao<br>thông cầu<br>đường – Hạng<br>3<br>Giám sát công<br>tác xây dựng<br>công trình<br>Giao thông<br>cầu đường –<br>Hạng 3<br>Định giá XD –<br>Hạng 3 | 22/4/2024  | Hợp đồng<br>không xác<br>định thời hạn |  |  |
| 6 | Hà Đức Cừ         | Cán bộ KT | CĐ. Công<br>nghệ kỹ thuật<br>xây dựng | DAL-<br>00057557 |  | QLDA công<br>trình DD và<br>CN – Hạng 3<br>Giám sát công<br>tác xây dựng<br>công trình DD<br>và CN – Hạng<br>3                                                             | 22/4/2024  | Hợp đồng<br>không xác<br>định thời hạn |  |  |

|    |                 |           |                                 |              |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |                                  |  |
|----|-----------------|-----------|---------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------------|--|
| 7  | Nguyễn Tuấn Anh | Cán bộ KT | KS. Công nghệ kỹ thuật xây dựng | DAL-00086088 | <div>QLDA công trình dân dụng<br/>Hạng 3</div> <div>Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – Hạng 3</div> <div>Định giá XD – Hạng 3</div> <div>Thiết kế công trình dân dụng – Hạng 3</div> <div>Khảo sát địa hình xây dựng<br/>Hạng 3</div> | 11/09/2025 | Hợp đồng không xác định thời hạn |  |
| 8  | Nguyễn Chí Linh | Cán bộ KT | KS. Thủy lợi                    | DAL-00081771 | <div>- Thiết kế công trình thủy lợi – Hạng 3</div> <div>- Quản lý công trình thủy lợi – Hạng 3</div> <div>- Giám sát công tác công trình thủy lợi – Hạng 3</div>                                                                                    | 31/12/2024 | Hợp đồng xác định thời hạn       |  |
| 9  | Đỗ Thành Hiếu   | Cán bộ KT | KS. Xây dựng                    |              |                                                                                                                                                                                                                                                     |            | Hợp đồng không xác định thời hạn |  |
| 10 | Nguyễn Đình Văn | Cán bộ KT | KS. Xây dựng                    |              |                                                                                                                                                                                                                                                     |            | Hợp đồng không xác định thời hạn |  |



**Phụ lục 02**

**Báo cáo chi tiết tình hình năng lực hoạt động quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình**  
**(Kèm theo Báo cáo số: 153/BC-DA ngày 14/12/2023 của Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Năng)**

ĐVT: Nghìn đồng

| STT              | Tên công trình                                                                                                                                                            | Quy mô  | Địa điểm XD            | Đơn vị khảo sát, TVTK                  | Đơn vị xây lắp                                            | Tổng mức ĐT | Ghi Chú |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------|---------|
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                                                                                                                                           |         |                        |                                        |                                                           |             |         |
| I/               | <b>Lĩnh vực xây dựng DD-CN</b>                                                                                                                                            |         |                        |                                        |                                                           |             |         |
| 1                | Xây dựng trường TH Nguyễn Việt Xuân (G4D);<br>Hạng mục: Nhà hiệu bộ và nhà đa năng                                                                                        | Nhóm C  | Xã Ea Tòh              | Cty<br>TNHH TVXD C.D.C                 | LD Cty TNHH MTV Xuân Tùng & Cty<br>TNHH MTV Việt Thịnh    | 320.129.358 |         |
| 2                | Xây dựng trường TH Nguyễn Việt Xuân (G4D5);<br>Hạng mục: Nhà ăn và nhà bếp, trang thiết bị và hạ<br>lưu kỹ thuật                                                          | Nhóm C  | Xã Ea Tòh              | Công<br>ty TNHH TVXD C.D.C             | Cty TNHH MTV Xuân Tùng                                    | 14.995.000  |         |
| 3                | NC, CT 04 Trạm y tế xã ( Ea Hô, Ea Dah, Ea Puk<br>và Cư Klong)                                                                                                            | Cấp IV  | Huyện Krông<br>Năng    | Cty Cổ phần tư vấn xây dựng APT        | LD Cty TNHH XD Lê Hán và cty TNHH<br>TMDV Đan Trường Phát | 7.000.000   |         |
| 4                | Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND,<br>UBND, UBMT Tổ quốc Việt Nam xã Phú Lộc<br>(GD1)                                                                                | Cấp III | Xã Phú Lộc             | Cty<br>TNHH tư vấn xây dựng Phúc Thanh | Cty TNHH Tân Phước                                        | 4.000.000   |         |
| 5                | Nâng cấp Trường trung học cơ sở Chu Văn An                                                                                                                                | Cấp III | Xã Ea Đăh              | Công<br>ty TNHH TVXD Hải An            | Cty TNHH xây dựng Mỹ Nương                                | 4.500.000   |         |
| 6                | Nâng cấp trường THCS Trần Phú, xã Ea Tân                                                                                                                                  | Cấp III | xã Ea Tân              | Cty TNHH Tư vấn xây dựng Việt Phát     | Cty TNHH XD Hoàng Tân Ban Mê                              | 9.500.000   |         |
| 7                | Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND,<br>UBND, UBMT Tổ quốc Việt Nam xã Phú Lộc<br>(GD2)                                                                                | Cấp III | Xã Phú Lộc             | Cty<br>TNHH tư vấn xây dựng Phúc Thanh | Cty TNHH Tân Phước                                        | 5.500.000   |         |
| II/              | <b>Lĩnh vực xây dựng giao thông</b>                                                                                                                                       |         |                        |                                        |                                                           |             |         |
| 1                | NC, SC, CT, mở rộng ĐGT liên xã Phú Lộc - Ea<br>Tòh (GD2); Hạng mục: Nền, móng, mặt đường,<br>vía hè, cây xanh, điện chiếu sáng công cộng và hệ<br>thống thoát nước       | Cấp IV  | Xã Phú Lộc - Ea<br>Tòh | Cty TNHH tư vấn xây dựng Việt Phát     | Cty TNHH XD Tân Phước                                     | 14.990.000  |         |
| 2                | NC, SC, CT, mở rộng ĐGT Lê Thánh Tông, thị<br>trấn Krông Năng; Hạng mục: Nền, móng, mặt<br>đường, HTTN, via hè, cây xanh, điện chiếu sáng<br>công cộng                    | Nhóm C  | TT Krông Năng          | Cty<br>TNHH tư vấn xây dựng TCON       | Cty TNHH Xây dựng Lê Hán                                  | 10.000.000  |         |
| 3                | NC, SC, CT, mở rộng đường giao thông trung tâm<br>xã Tam Giang; Hạng mục:<br>Nền, móng, mặt đường và hệ thống thoát nước,<br>vía hè, cây xanh và hệ thống điện chiếu sáng | Cấp IV  | Xã Tam<br>Giang        | Cty TNHH TVXD Hoàng Gia Phát           | Cty TNHH XD số 6 Kom Tum                                  | 14.990.000  |         |
| 4                | NC, SC, CT, mở rộng đường giao thông trung tâm<br>xã Đălъя; Hạng mục: Nền, móng, mặt đường, hệ<br>thống thoát nước, via hè, cây xanh, điện chiếu<br>sáng công cộng.       |         | Xã Đălъя               | Cty TNHH Tư vấn xây dựng Việt Phát     | Cty TNHH MTV Việt Thịnh                                   | 10.000.000  |         |
| 5                | NC, SC, CT, mở rộng đường giao thông trung tâm<br>xã Ea Tam; Hạng mục: Nền, móng, mặt đường, hệ<br>thống thoát nước, via hè, cây xanh, điện chiếu<br>sáng công cộng.      | Cấp IV  | Xã Ea Tam              | Cty TNHH TVXD Hải An                   | Cty TNHH Thuận Hưng                                       | 8.000.000   |         |
| 6                | ĐGT Buôn Wík ( từ nhà bà Múc đến cánh đồng<br>Tráp Bu)                                                                                                                    | Cấp IV  | Xã Ea Hô               | Cty TNHH TVXD Thành Mai                | Cty TNHH TMDV Tư Phát                                     | 4.600.000   |         |
| 7                | ĐGT Buôn Tráp đến trung xã Ea Tam                                                                                                                                         | Cấp IV  | Xã Ea Tam              | Cty Cổ phần tư vấn xây dựng APT        | Cty TNHH xây dựng Tân Phước                               | 1.751.000   |         |

| STT  | Tên công trình                                                                                     | Quy mô | Địa điểm XD  | Đơn vị khảo sát, TVTK                                                                                          | Đơn vị xây lắp                                                                       | Tổng mức ĐT       | Ghi Chú |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|
| 8    | ĐGT liên xã Ea Dăh đi xã Xuân Phú - Ea Kar                                                         | Cấp IV | Xã Ea Dăh    | Cty TNHH TVXD Phúc Thanh                                                                                       | Cty TNHH Ngọc Nguyên                                                                 | 3.680.000         |         |
| 9    | ĐGT liên xã Ea Dăh đi xã Ea Púk ( từ ranh giới xã Ea Púk đến trung tâm xã Ea Dăh)                  | Cấp IV | Xã Ea Dăh    | Cty TNHH TV&XD tổng hợp Minh Châu                                                                              | Cty TNHH xây dựng Tân Phước                                                          | 3.450.000         |         |
| 10   | ĐGT thôn Giang Tân đi trung tâm xã Ea Púk                                                          | Cấp IV | Xã Ea Púk    | Cty Cổ phần tư vấn xây dựng APT                                                                                | Cty TNHH xây dựng Mỹ Nương                                                           | 1.459.360         |         |
| 11   | ĐGT từ thôn Giang Thọ đến trung tâm xã Tam Giang                                                   | Cấp IV | Xã Tam Giang | Cty TNHH TVXD Việt Phát                                                                                        | Cty TNHH xây dựng Hoàng Tân Ban Mê                                                   | 1.168.000         |         |
| 12   | ĐGT nội Bùn Tịch                                                                                   | Cấp IV | Xã Diễya     | Cty TNHH TVXD Thành Mai                                                                                        | Cty TNHH MTV Việt Thịnh                                                              | 4.600.000         |         |
| 13   | ĐGT kết nối các buôn Ea Dua, Yoh, Kmgang, Yun đến trung tâm xã Diễya                               | Cấp IV | Xã Diễya     | Cty Cổ phần tư vấn xây dựng APT                                                                                | LD Cty Xuân Tung và Cty Thảo Nguyên                                                  | 7.355.000         |         |
| 14   | ĐGT kết nối các thôn Ea Ngah, Ea Bìr, Cư Klong đến trung tâm xã Cư Klong                           | Cấp IV | Xã Cư Klong  | Cty TNHH TVXD Phúc Thanh                                                                                       | Cty TNHH xây dựng Cường Thịnh                                                        | 4.670.000         |         |
| 15   | Đường giao thông thôn Tân Hiệp đến trung tâm xã Diễya, huyện Krông Năng                            | Cấp IV | Xã Diễya     | Cty TNHH TVXD Thành Mai                                                                                        | LD Cty TNHH xây dựng Cường Thịnh và Cty TNHH xây dựng Mỹ Nương                       | 14.937.000        |         |
| 16   | Đường giao thông liên xã Ea Hồ đi xã Ea Drông, thị xã Bùn Hồ                                       | Cấp IV | Xã Ea Hồ     | Cty TNHH TVXD Thành Mai                                                                                        | LD Cty TNHH TMDV Đan Trường Phát và Cty TNHH Ngọc Nguyên và Cty TNHH Xây Dựng Lê Hán | 14.990.000        |         |
| 17   | Đường giao thông thôn Ea Lê đến trung tâm xã Diễya, huyện Krông Năng                               | Cấp IV | Xã Diễya     | Cty TNHH TVDT&PT Quốc Bảo                                                                                      | LD Cty TNHH TMDV Đan Trường Phát và Cty TNHH MTV Xuân Tung                           | 10.000.000        |         |
| 18   | Sửa chữa đường giao thông thôn Quảng An, xã Ea Hồ                                                  | Cấp IV | Xã Ea Hồ     | Cty TNHH Tư vấn Xây dựng Phúc Thanh                                                                            | Cty TNHH XD - DV Thảo Nguyên                                                         | 1.670.000         |         |
| 19   | Sửa chữa đường giao thông điểm dân cư mới thôn Tam Hợp                                             |        | Xã Cư Klong  | Cty CP XD T&A                                                                                                  | Cty TNHH Thuận Hưng                                                                  | 1.300.000         |         |
| 21   | Đường giao thông thôn Ea Châm đến cột mốc 364 Nông trường An Thuận                                 | Cấp IV | Xã Ea Tân    | Cty TNHH TVXD Phúc Thanh                                                                                       | LD Cty TNHH XD Tân Phước và Cty TNHH XD Phước Hưng                                   | 13.689.000        |         |
| III/ | <b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>                                                                           |        |              |                                                                                                                |                                                                                      | <b>10.900.000</b> |         |
| I    | Hồ Thanh Niên xã Phú Lộc                                                                           | Cấp IV | Xã Phú Lộc   | Cty TNHH Tư vấn Xây dựng Phúc Thanh                                                                            | Cty TNHH XD Tân Phước                                                                | 10.900.000        |         |
| IV/  | <b>Hạ tầng kỹ thuật</b>                                                                            |        |              |                                                                                                                |                                                                                      | <b>41.940.000</b> |         |
| 1    | Đầu tư cơ sở hạ tầng và các hạng mục kỹ thuật khác tại điểm dân cư khu vực Chợ 49 (GD1)            | Cấp IV | Xã Phú Xuân  | Cty TNHH tư vấn xây dựng Việt Phát                                                                             | Cty TNHH XD Hoàng Tân Ban Mê                                                         | 5.000.000         |         |
| 2    | Đầu tư cơ sở hạ tầng và các hạng mục kỹ thuật khác tại Điểm dân cư khu vực trung tâm thôn Hồ Tiêng | Cấp IV | Xã Ea Hồ     | LD Cty TNHH XD Quang Anh và Cty TNHH thiết kế và xây dựng Trần Gia Phát - Cty TNHH Tư vấn xây dựng Nhất Nguyên | LD Cty TNHH TMDV Đan Trường Phát; Cty TNHH MTV Xuân Tung và Cty TNHH TMDV Tư Phát    | 14.990.000        |         |
| 3    | Đầu tư cơ sở hạ tầng và các hạng mục kỹ thuật khác tại khu vực 01 hạ đồi diện UBND xã Phú Lộc      |        | Xã Phú Lộc   | Cty TNHH TVXD Việt Phát                                                                                        | LD Cty TNHH XD Tân Phước và Cty TNHH xây dựng Mỹ Nương                               | 7.000.000         |         |
| 4    | Đầu tư cơ sở hạ tầng và các hạng mục kỹ thuật khác tại khu vực trường mẫu giáo Hoa Lan (cũ)        |        | Xã Ea Tòh    | LD Cty TNHH TVXD Việt Phát và Cty TNHH Một thành viên LTC                                                      | LD Cty TNHH Ngọc Nguyên & Cty TNHH An Phước                                          | 14.950.000        |         |